

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG
TAN CANG WAREHOUSING
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 65/BC-TCW
No: 65/BC-TCW

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, day 28 month 7 year 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
FOR FIRST 6 MONTHS OF 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Name of company: TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address of headoffice: Tan Cang – Cat Lai Terminal, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại: 028.37423929 Fax: 028.37422014 Email: info.tcw@saigonnewport.com.vn
- *Telephone: 028.37423929 Fax: 028.37422014 Email: info.tcw@saigonnewport.com.vn*
- Vốn điều lệ: 199.910.200.000 đồng.
Charter capital: VND 199.910.200.000.

PT

- Mã chứng khoán: TCW.
Stock symbol: TCW.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.
The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	29/5/2024	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. <i>Approval of the Board of Directors' activity report for 2024, the business results for 2024 and the business plans for 2025.</i> - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024. <i>Approval of the Board of Supervisors's report for 2024.</i> - Thông qua báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.

		<i>Approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2024, audited by A&C Auditing and Consulting Company Limited - Hanoi Branch.</i> - Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025. <i>Approval of the profit distribution proposal for 2024 and the profit distribution plan for 2025.</i> - Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025. <i>Approval of the remuneration payment proposal for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2024, and the remuneration payment plan for 2025.</i> - Thông qua việc chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2024 và kế hoạch 2025. <i>Approval of the salary, remuneration and bonus fund for implementation for 2024 and the plan for 2025.</i> - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty. <i>Approval of the amendment of the Company Charter.</i> - Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. <i>Approval of the amendments to the Internal Regulation on Corporate Governance and the Regulation on the Operation of the Board of Directors.</i> - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020 – 2024) và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2025 – 2029).
--	--	--

			<i>Approval of the dismissal of members of the Board of Directors and Board of Supervisors for Term III (2020–2024) and the election of members of the Board of Directors and Board of Supervisors for Term IV (2025–2029).</i> - Thông quan việc chấp thuận ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ). <i>Approval of the proposal to approve the signing of contracts and transactions between the company and Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation (parent company).</i> - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025. <i>Approval of the proposal to select the auditing firm for 2025.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị *Board of Directors*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): *Information about the members of the Board of Directors (BOD):*

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Ngô Văn Ngự <i>Mr. Ngo Van Ngu</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	29/5/2020	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại) <i>(reappointment)</i>	-

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
2	Ông Đỗ Thanh Trường <i>Mr. Do Thanh Truong</i>	Thành viên HĐQT/Giám đốc <i>Member of the BOD/Director</i>	25/4/2024	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại) <i>(reappointment)</i>	-
3	Ông Trần Quang Thảo <i>Mr. Tran Quang Thao</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	09/8/2024	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại) <i>(reappointment)</i>	-
4	Ông Đoàn Phi <i>Mr. Doan Phi</i>	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc <i>Member of the BOD/Deputy Director</i>	26/4/2018	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại) <i>(reappointment)</i>	-
5	Ông Trịnh Văn Mọi <i>Mr. Trinh Van Moi</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	24/4/2015	29/5/2025
			29/5/2025 (bổ nhiệm lại) <i>(reappointment)</i>	-

2. Các cuộc họp HĐQT:
Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Ngô Văn Ngự <i>Mr. Ngo Van Ngu</i>	4/4	100%	-
2	Ông Đỗ Thanh Trường <i>Mr. Do Thanh Truong</i>	4/4	100%	-
3	Ông Trần Quang Thảo <i>Mr. Tran Quang Thao</i>	4/4	100%	-
4	Ông Đoàn Phi <i>Mr. Doan Phi</i>	4/4	100%	-
5	Ông Trịnh Văn Mọi <i>Mr. Trinh Van Moi</i>	4/4	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:
Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp, đã chỉ đạo kịp thời, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hiệu quả cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty để đề ra các Nghị quyết sát đúng, hiệu quả.

In first 06 months in 2025, the Board of Directors held 04 meetings to promptly direct and supervise the Company's business activities, ensuring effectiveness and compliance with current legal regulations. The Board of Directors closely followed the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the actual production situation of the Company to issue accurate and effective Resolutions.

Hàng Quý, Hội đồng quản trị đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

Quarterly, The Board of Directors listened to the Executive Board's reports on the company's business operations and investment activities, promptly providing policy directions and resolving arising issues within their authority, creating the most favorable conditions for the Executive Board's operations. All targets were met as planned, ensuring stable income for employees and the benefits of shareholders.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Activities of the Board of Directors subcommittees (If any): The Board of Directors has not yet established any subordinate committees.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	32/NQ-HĐQT	31/3/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4/2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 1/2025. <i>Approval of the Report of business results for the Q4/2024 and the business plan for the Q1/2025.</i> - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approval of the plan to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i> - Một số nội dung khác. <i>Other contents.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
2	33/NQ-HĐQT	08/5/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2/2025. <i>Approval of the Report of business results for the Q1/2025 and the business plan for the Q2/2025.</i> - Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approval of documents submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i> - Một số nội dung khác. <i>Other contents.</i>	100%
3	01/NQ/HĐQT	29/5/2025	- Bầu ông Ngô Văn Ngự giữ chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2025 – 2029). <i>Elect Mr. Ngo Van Ngu to hold the position of Chairman of the Board of Directors for the term IV (2025 - 2029).</i>	100%
4	02/NQ/HĐQT	09/6/2025	- Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2024. <i>Finalize the list of shareholders to pay 2024 dividends.</i> - Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. <i>Select an auditing unit to audit the Financial Statements in 2025.</i>	100%

III. Ban kiểm soát *Board of Supervisors*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):
Information about members of the Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga <i>Ms. Nguyen Thi Thuy Nga</i>	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm ngày 17/6/2021 <i>Appointment on 17/6/2021</i> Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i> Bổ nhiệm lại ngày 29/5/2025 <i>Reappointment on 29/5/2025</i>	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân <i>Ms. Nguyen Thi Hong Van</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm ngày 25/4/2024 <i>Appointment on 25/4/2024</i> Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i>	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>
3	Bà Nguyễn Thị Huyền <i>Ms. Nguyen Thi Huyen</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm 25/4/2024 <i>Appointment on 25/4/2024</i> Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i>	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>
4	Bà Đỗ Phương Thảo <i>Ms. Do Phuong Thao</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm 29/5/2025 <i>Appointment on 29/5/2025</i>	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
5	Bà Đặng Thùy Trang <i>Ms. Dang Thuy Trang</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm 29/5/2025 <i>Appointment on 29/5/2025</i>	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:
Meetings of the Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga <i>Ms. Nguyen Thi Thuy Nga</i>	1/1	100%	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà <i>Ms. Nguyen Thi Thu Ha</i>	0	-	-	Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i>
3	Ông Nguyễn Hồng Sơn <i>Mr. Nguyen Hong Son</i>	0	-	-	Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i>
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân <i>Ms. Nguyen Thi Hong Van</i>	1/1	100%	100%	-
5	Bà Nguyễn Thị Huyền <i>Ms. Nguyen Thi Huyen</i>	1/1	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

- Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors has managed and directed all activities of the Company in accordance with the law, the Company's Charter, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Các biên bản họp, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, thể hiện đúng định hướng chiến lược phát triển theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ công ty.

The meeting minutes and resolutions issued by the Board of Directors have followed the proper procedures and authority, reflecting the strategic development direction in line with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Company's Charter.

- Việc giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, đến nay, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện vai trò quản lý và điều hành Công ty theo kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Regarding the supervision of the Board of Directors and the Board of Management, the Board of Supervisors has observed that the Board of Directors and the Board of Management have fulfilled their roles in managing and operating the Company according to the plan for 2025 approved by the General Meeting of Shareholders.

* Đối với hoạt động của Ban Giám đốc:

Regarding the activities of the Board of Management:

- Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

The Board of Management has completed its management and operational duties in accordance with the Company's Charter, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the resolutions of the Board of Directors.



- Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành các cuộc họp nhằm rà soát việc thực hiện kế hoạch và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị.

The Board of Management regularly holds meetings to review the implementation of the plan and make adjustments suitable to the actual production and business situation of the Company, regularly reporting on production and business activities and providing recommendations to the Board of Directors.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

The resolutions of the Board of Directors have been promptly implemented by the Board of Management, ensuring progress and meeting the production and business requirements of the Company for the year.

- Các quy trình hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, giữ vững an ninh trật tự, các chế độ, quyền lợi của người lao động, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ công ty, nội quy lao động, thỏa ước tập thể,...

The Company's operating processes comply with legal regulations, ensuring safety in labor production, maintaining security and order, and protecting the rights and benefits of employees in accordance with labor laws, the Company's Charter, labor regulations, and collective agreements, etc.

- Không thấy có điều bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

No unusual issues have been observed in the operations of the Board of Directors and the Board of Management.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện để hoàn thành công việc, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

During the execution of its duties, the Board of Supervisors has been provided with the necessary conditions by the Board of Directors and the Board of Management to complete its work, including access to information and documents for inspection and supervision.



- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
The Board of Supervisors has collaborated with the Board of Directors and the Board of Management to implement the Company's duties and business plan.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.
Other activities of the Board of Supervisors (if any): None.

IV. Ban điều hành
Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Đỗ Thanh Trường <i>Mr. Do Thanh Truong</i>	1976	Thạc sỹ <i>Master's Degree</i>	Bổ nhiệm 22/4/2024 <i>Appointment on 22/4/2024</i>
2	Ông Đoàn Phi <i>Mr. Doan Phi</i>	1972	Kỹ sư <i>Engineer</i>	Bổ nhiệm 01/4/2018 <i>Appointment on 01/4/2018</i>
3	Ông Bùi Văn Bằng <i>Mr. Bui Van Bang</i>	1978	Thạc sỹ <i>Master's Degree</i>	Bổ nhiệm 21/5/2021 <i>Appointment on 21/5/2021</i>
4	Ông Nguyễn Văn Hào <i>Mr. Nguyen Van Hao</i>	1984	Kỹ sư <i>Engineer</i>	Bổ nhiệm 09/8/2024 <i>Appointment on 09/8/2024</i>

V. Kế toán trưởng
Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên <i>Ms. Nguyen Thi Hong Lien</i>	1977	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>	Bổ nhiệm 04/9/2018 <i>Appointment on 04/9/2018</i>

P

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Training courses on corporate governance

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong 06 tháng đầu năm 2025, thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty không tham gia khóa đào tạo nào.

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: In the first 6 months of 2025, members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director, other managers and secretaries did not participate in any training courses.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

The list of affiliated persons of the Company:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Ngô Văn Ngự <i>Ngo Van Ngu</i>	-	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	036070012081 17/12/2021 Cục CS QLHCVTTXH 036070012081 17/12/2021 Police Dept.	Số 55, đường 53, KP2, Phường Bình Trưng, TP.HCM <i>No. 55, Street 53, Quarter 2, Binh Trung</i>	29/05/2025	-	-	Đại diện phần vốn của TCT TCSG (36% VDL) Chủ tịch HĐQT <i>Representative of the capital contribution of</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
					Ward, HCMC				SNP (36% of charter capital) Chairman
2	Đỗ Thanh Trường <i>Do Thanh Truong</i>	-	Thành viên HĐQT/Giám đốc <i>Member of the BOD/Director</i>	036076003547 13/01/2022 Cục CS QLHCVTTXH 036076003547 13/01/2022 Police Dept.	503, Block B1, C/C Imperia An Phú, Phường Bình Trưng, TP.HCM 503, Block B1, C/C Imperia An Phu, Binh Trung Ward, HCMC	22/4/2024	-	-	Đại diện phần vốn của TCT TCSG (15% VDL) Thành viên HĐQT/Giám đốc <i>Representative of the capital contribution of SNP (15% of charter capital) Member of the BOD/Director</i>
3	Trần Quang Thảo <i>Tran Quang Thao</i>	005C262241	Thành viên HĐQT/Giám đốc <i>Member of the BOD/Director</i>	036076002241 26/12/2021 Cục CS QLHCVTTXH 036076002241 26/12/2021 Police Dept.	8A/8C2 Thái Văn Lung, Phường Sài Gòn, TP.HCM 8A/8C2 Thai Van Lung, Sai Gon Ward, HCMC	29/5/2025	-	-	Đại diện phần vốn của TCT TCSG (4% VDL) Thành viên HĐQT <i>Representative of the capital contribution of SNP (4% of charter capital)</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
									Member of the BOD
4	Đoàn Phi Doan Phi	005C259450	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc <i>Member of the BOD/Deputy Director</i>	025539819 25/10/2011 CA 025539819 25/10/2011 Police	45 Đường 49, P. Bình Trung, TP. HCM 45 Street 49, Binh Trung Ward, HCMC	26/4/2018	-	-	Đại diện phần vốn của TCT TCSG (4% VDL) Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc <i>Representative of the capital contribution of SNP (4% of charter capital) Member of the BOD/Deputy Director</i>
5	Trịnh Văn Mọi <i>Trinh Van Moi</i>	005C617744	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	024371744 21/01/2015 CA 024371744 21/01/2015 Police	24 Trần Nảo, P. Bình Trung, TP.HCM 24 Tran Nao, Binh Trung Ward, HCMC	29/5/2025	-	-	-
6	Bùi Văn Bằng	005C565386	Phó giám đốc	025215319 29/01/2010	75/1A3 Dương Đình	11/5/2021	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Bui Van Bang		Deputy Director	CA 025215319 29/01/2010 Police	Hội, P. Phước Long, Tp HCM 75/1A3 Duong Dinh Hoi, Phuoc Long, HCMC				
7	Nguyễn Văn Hào <i>Nguyen Van Hao</i>		Phó Giám đốc <i>Deputy Director</i>	037084005387 20/5/2023 Cục CS QLHCVTTHX 037084005387 20/5/2023 Police Dept.	L4-28.07 V.C.P, 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM L4-28.07 V.C.P, 720A Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, HCMC	09/8/2024	-	-	-
8	Nguyễn Thị Hồng Liên <i>Nguyen Thi Hong Lien</i>	005C565386	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	024968588 14/01/2009 CA 024968588 14/01/2009 Police	17/12 Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP.HCM 17/12 Le Thanh Ton, Sai Gon	04/9/2018	-	-	-

ps

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
					Ward, HCMC				
9	Nguyễn Thị Thúy Nga <i>Nguyen Thi Thuy Nga</i>	-	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>	024301807 16/11/2004 CA 024301807 16/11/2004 Police	115/11-B6 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TPHCM <i>115/11-B6 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, HCMC</i>	29/5/2025	-	-	-
10	Nguyễn Thị Hồng Vân <i>Nguyen Thi Hong Van</i>	-	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	025630601 11/8/2023 CA 025630601 11/8/2023 Police	55 Đường 43, Phường Tân Hưng, TP.HCM <i>55 Street 43, Tan Hung Ward, HCMC</i>	25/4/2024	29/5/2025	-	-
11	Nguyễn Thị Huyền <i>Nguyen Thi Huyen</i>	-	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	025586241 22/9/2021 CA 025586241 22/9/2021 Police	2B302, C/C The Estella, Đường 25, Phường Bình Trưng, TP.HCM <i>2B302, C/C The Estella,</i>	25/4/2024	29/5/2025	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
					Street 25, Binh Trung Ward, HCMC				
12	Đỗ Phương Thảo <i>Do Phuong Thao</i>	-	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	031193003254 29/12/2022 Cục CS QLHCVTTHX 031193003254 29/12/2022 Police Dept.	9 Phạm Công Trứ, Phường Cát Lái, TP.HCM <i>9 Pham Cong Tru, Cat Lai Ward, HCMC</i>	29/5/2025	-	-	-
13	Đặng Thùy Trang <i>Dang Thuy Trang</i>	-	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	075190000032 22/11/2021 Cục CS QLHCVTTHX 075190000032 22/11/2021 Police Dept.	37 Nguyễn Văn Hường, Phường An Khánh, TP.HCM <i>37 Nguyen Van Huong, An Khanh Ward, HCMC</i>	29/5/2025	-	-	-
14	Lê Thị Thúy Hồng <i>Le Thi Thuy Hong</i>	-	Người được uỷ quyền CBTT <i>The authorized person for information disclosure</i>	038183044605 22/11/2022 Cục CS QLHCVTTHX 038183044605 22/11/2022 Police Dept.		26/6/2017	-	-	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
15	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn <i>Newport One Member Limited Liability Corporation</i>	-	Công ty mẹ <i>Parent company</i>	0300514849 30/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0300514849 30/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM 722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City	04/01/2010	-	-	Công ty mẹ/Cổ đông lớn sở hữu 59% vốn điều lệ và có 04 người đại diện theo ủy quyền đại diện phần vốn góp (ông Ngô Văn Ngự, ông Đỗ Thanh Trường, ông Đoàn Phi, ông Trần Quang Thảo) <i>The parent company/ major shareholder owns 59% of the charter capital and has 04 authorized representatives for the capital contribution (Mr. Ngo Van Ngu, Mr. Do Thanh Truong, Mr. Doan Phi, Mr. Tran Quang Thao)</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
16	Công ty cổ phần Tiếp Vận Cát Lái <i>Cat Lai Logistics Joint Stock Company</i>	-	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0310151760 13/7/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310151760 13/7/2010 DPI Ho Chi Minh City	1295 Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM <i>1295 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	13/7/2010	-	-	Công ty con. TCW sở hữu 57.5% vốn điều lệ. <i>The subsidiary. TCW owns 57,5% of the charter capital.</i>
17	Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực <i>Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company</i>	-	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0310959597 30/6/2011 Sở KHĐT TP.HCM 0310959597 30/6/2011 DPI Ho Chi Minh City	938A13 Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM <i>938A13 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	30/6/2011	-	-	Công ty con. TCW sở hữu 51% vốn điều lệ. <i>The subsidiary. TCW owns 51% of the charter capital.</i>

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn <i>Newport One Member Liability Corporation</i>	Công ty mẹ/cổ đông lớn <i>Parent company/ major shareholder</i>	0300514849	722 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM <i>722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated on 29/5/2025	Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng, quảng bá thương hiệu... <i>Providing/receiving services for transshipment, loading and unloading, storage, transportation, lifting, cleaning, container repair; leasing equipment and means for loading, unloading, and transportation; infrastructure leasing contracts, brand promotion, etc.</i>	-

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Transactions between the Company and the company that its members of the Board of Management, the Board of Supervisors, the Director have been founding members or members of the Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

Công ty có các giao dịch cung cấp dịch vụ/thuê dịch vụ với các công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 (ba) năm trở lại đây:

The company has transactions for providing services/ leasing services with companies where members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, or the Director have been or are founding members or members of the Board of Directors, or the CEO within the past three (3) years:

- Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ).
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation (Parent company).
- Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái (Công ty con).
Cat Lai Logistics Joint Stock Company (Subsidiary company).
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực (Công ty con).
Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company (Subsidiary company).
- Công ty Cổ phần Mười Lăm Tháng Ba.
Muoi Lam Thang Ba Joint Stock Company.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director and other managers as a member of Board of Directors, Director: None.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director and other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
The list of internal persons and their affiliated persons:

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ngô Văn Ngự Ngo Van Ngu		Chủ tịch HĐQT Chairman	036070012081 17/12/2021 Cục CS QLHCVTTXH 036070012081 17/12/2021 Police Dept.	Số 55, đường 53, KP2, Phường Bình Trung, TP.HCM No. 55, Street 53, KP2, Binh Trung Ward, HCMC	0		Đại diện phần vốn của TCT TCSG (36% vốn điều lệ) Representative of the capital contribution of SNP (36% of charter capital)
1.1	Ngô Thị Ngọc Yến Ngo Thi Ngoc Yen			036172001859 12/01/2022 Cục CS QLHCVTTXH 036172001859 12/01/2022 Police Dept.	188 Nguyễn Xí, P.Bình Thạnh TP.HCM 188 Nguyen Xi, Binh Thanh Ward, HCMC	1.909		Em gái Younger sister
1.2	Nguyễn Thị Giang Nguyen Thi Giang			036175007701 26/02/2022 Cục CS QLHCVTTXH 036175007701 26/02/2022 Police Dept.	Số 55, đường 53, KP2, Phường Bình Trung, TP.HCM No. 55, Street 53, KP2, Binh	0		Vợ Wife

ph

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
					Trung Ward, HCMC			
1.3	Phạm Quốc Tuấn Pham Quoc Tuan			048072008848 26/12/2021 Cục CS QLHCVTTXH 048072008848 26/12/2021 Police Dept.	188 Nguyễn Xí, P. Bình Thạnh, TP.HCM 188 Nguyen Xi, Binh Thanh Ward, HCMC	2.135		Em rể Brother-in-law
1.4	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation			0300514849 30/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0300514849 30/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM 722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City	11.797.050		Người đại diện phần vốn (36% vốn điều lệ) Representative of the capital contribution (36% of charter capital)
1.5	Công ty CP Tiếp Vận Cát Lái Cat Lai Logistics Joint Stock Company			0310151760 13/7/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310151760 13/7/2010 DPI Ho Chi Minh City	1295 Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM 91295 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City	0		Thành viên HĐQT Đại diện phần vốn của Công ty CP Kho vận Tân Cảng Member of the BOD Representative of the capital

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								contribution of Tan Cang Warehousing Joint Stock Company.
1.6	Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company			0310959597 30/6/2011 Sở KHĐT TP.HCM 0310959597 30/6/2011 DPI Ho Chi Minh City	938A13 Nguyễn Thị Định,N P.Cát Lái, TP.HCM 938A13 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City	0		Thành viên HĐQT Đại diện phần vốn của Công ty CP Kho vận Tân Cảng Member of the BOD Representative of the capital contribution of Tan Cang Warehousing Joint Stock Company.
2	Đỗ Thanh Trưởng Do Thanh Truong		Thành viên HĐQT/ Giám đốc Member of the BOD/ Director	036076003547 13/01/2022 Cục CS QLHCVTTXH 036076003547 13/01/2022 Police Dept.	503, Block B1, C/C Imperia An Phú, Phường Bình Trung, TP.HCM	3.823		Đại diện phần vốn của TCT TCSG (15% vốn điều lệ) Representative of the capital contribution of

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
					503, Block B1, C/C Imperia An Phu, Binh Trung Ward, HCMC			SNP (15% of charter capital)
2.1	Vũ Thị Phương Hoa Vu Thi Phuong Hoa			037181009675 24/02/2022 Cục CS QLHCVTTXH 037181009675 24/02/2022 Police Dept.	503, Block B1, C/C Imperia An Phú, Phường Binh Trung, TP.HCM 503, Block B1, C/C Imperia An Phu, Binh Trung Ward, HCMC	5.083		Vợ Wife
2.2	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation			0300514849 30/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0300514849 30/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, P.Thành Mỹ Tây, TP.HCM 722 Dien Bien Phu, Thanh Mỹ Tay Ward, HCMC	11.797.050		Người đại diện phần vốn (15% vốn điều lệ Representative of the capital contribution (15% of charter capital)
3	Trần Quang Thảo Quang Tran Thao		Thành viên HĐQT Member of the BOD	036076002241 26/12/2021 Cục CS QLHCVTTXH 036076002241	8A/8C2 Thái Văn Lung, Phường Sài Gòn, TP.HCM	3.509		Đại diện phần vốn của TCT TCSG (4% vốn điều lệ)

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				26/12/2021 Police Dept.	8A/8C2 Thai Van Lung, Sai Gon Ward, HCMC			Representative of the capital contribution of SNP (4% of charter capital)
3.1	Trần Quang Tran Quang			023751678 06/6/2005 CA 023751678 06/6/2005 Police		0		Bố đẻ Father
3.2	Nguyễn Thị Hoa Nguyen Thi Hoa			023323507 10/6/2011 CA 023323507 10/6/2011 Police		0		Mẹ Mother
3.3	Lê Thị Kim Chi Le Thi Kim Chi			022973488 21/4/2006 CA 022973488 21/4/2006 Police	8A/8C2 Thái Văn Lung, Phường Sài Gòn, TP.HCM 8A/8C2 Thai Van Lung, Sai Gon Ward, HCMC	0		Vợ Wife



Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.4	Trần Quang Hiếu Tran Quang Hieu			024781277 26/12/2007 CA 024781277 26/12/2007 Police	Căn hộ 1308, lô C1, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, Phường Cát Lái, TP.HCM Apartment 1308, Lot C1, Thanh My Loi Apartment, Cat Lai Ward, HCMC	0		Anh trai Older brother
3.5	Trần Thế Nguyên Tran The Nguyen			023590137 16/6/2014 CA 023590137 16/6/2014 Police		0		Em trai Younger brother
3.6	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation			0300514849 30/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0300514849 30/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM 722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City	11.797.050		Người đại diện phần vốn (4% vốn điều lệ) Representative of the capital contribution (4% of charter capital))

ps

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4	Đoàn Phi Doan Phi	005C259450	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc Member of the BOD/ Deputy Director	025539819 25/10/2011 CA 025539819 25/10/2011 Police	45 Đường 49, P. Bình Trưng, TP. HCM 45 Street 49, Binh Ward, HCMC	2.490		Đại diện phần vốn của TCT TCSG (4% vốn điều lệ) Representative of the capital contribution of SNP (4% of charter capital)
4.1	Đoàn Phương Doan Phuong			191048207 09/06/2012 CA 191048207 09/06/2012 Police	Tổ 4, Khu Phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM Group 4, Quarter 4, Tang Nhon Phu Ward, HCMC	3.588		Anh trai Older brother
4.2	Đoàn Thúy Nga Doan Thuy Nga					0		Em gái Younger sister
4.3	Lê Thanh Thủy Le Thanh Thuy			033176006991 19/4/2021 Cục CS QLHCVTXXH 033176006991	45 Đường 49, P. Bình Trưng, TP. HCM	0		Vợ Wife

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				19/4/2021 Police Dept.	45 Street 49, Binh Trung Ward, HCMC			
4.4	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation			0300514849 30/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0300514849 30/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM 722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City	11.797.050		Người đại diện phần vốn (4% vốn điều lệ) Representative of the capital contribution (4% of charter capital))
5	Trịnh Văn Mọi Trinh Van Moi	005C61774 4	Thành viên HĐQT Member of the BOD	024371744 21/01/2015 CA 024371744 21/01/2015 Police	24 Trần Nảo, P.Bình Trưng, TP.HCM 24 Tran Nao, Binh Trung Ward, HCMC	25.642		
5.1	Trịnh Hải Nam Trinh Hoai Nam					2.089		Con Child
5.2	Trịnh Thanh Hải Trinh Thanh Hai					0		Con Child

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.3	Nguyễn Năng Toàn <i>Nguyen Nang Toan</i>			0151075449 09/08/2008 CA 0151075449 09/08/2008 Police	Nguyên Xá, Đông Hưng, Hưng Yên <i>Nguyen Xa, Dong Hung, Hung Yen</i>	16.989		Con rể <i>Son-in-law</i>
5.4	Chu Thị Huệ <i>Chu Thi Hue</i>					0		Vợ <i>Wife</i>
5.5	Công ty CP Mười Lăm Tháng Ba <i>Muoi Lam Thang Ba Joint Stock Company</i>			0310091416 03/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310091416 03/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	24 Trần Nãi, KP2, P.Bình Trung, TP.HCM <i>24 Tran Nao, Quarter 2, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>	0		Ông Trịnh Văn Mọi giữ chức danh Giám đốc <i>Mr. Trinh Van Moi holds the position of Director</i>
6	Bùi Văn Bằng <i>Bui Van Bang</i>	005C54120 7	Phó Giám đốc <i>Deputy Director</i>	025215319 29/01/2010 CA 025215319 29/01/2010 Police	75/1A3 Dương Đình Hội, P. Phước Long, TP.HCM <i>75/1A3 Duong Dinh Hoi,</i>	2.579		

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
					Phuoc Long Ward, HCMC			
6.1	Nguyễn Thị Như Mai <i>Nguyen Thi Nhu Mai</i>			022179004378 22/12/2021 Cục CS QLHCVTTXH 022179004378 22/12/2021 Police Dept.	75/1A3 Dương Đình Hội, P. Phước Long, TP HCM 75/1A3 Duong Dinh Hoi, Phuoc Long Ward, HCMC	0		Vợ Wife
6.2	Bùi Văn Thiệu <i>Bui Van Thieu</i>					0		Anh trai Older brother
6.3	Bùi Văn Anh <i>Bui Van Anh</i>					0		Anh trai Older brother
6.4	Bùi Thị Yến Em <i>Bui Thi Yen Em</i>					0		Em gái Younger sister
7	Nguyễn Văn Hào <i>Nguyen Van Hao</i>		Phó Giám đốc	037084005387 20/5/2023	L4-28.07 V.C.P, 720A Điện Biên Phủ,	0		-

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			Deputy Director	Cục CS QLHCVTTXH 037084005387 20/5/2023 Police Dept.	Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM L4-28.07 V.C.P, 720A Dien Bien Phu, Thanh Mỹ Tay Ward, HCMC			
7.1	Nguyễn Văn Hiên Nguyen Van Hien			037057001696 14/8/2021 Cục CS QLHCVTTXH 037057001696 14/8/2021 Police Dept.	L4-28.07 V.C.P, 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM L4-28.07 V.C.P, 720A Dien Bien Phu, Thanh Mỹ Tay Ward, HCMC	0		Bố đẻ Father
7.2	Hoàng Thị Nga Hoang Thi Nga			008158000011 14/8/2021 Cục CS QLHCVTTXH 008158000011 14/8/2021 Police Dept.	L4-28.07 V.C.P, 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM L4-28.07 V.C.P, 720A Dien Bien Phu, Thanh Mỹ	0		Mẹ đẻ Mother

Handwritten signature

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
					Tay Ward, HCMC			
7.3	Nguyễn Thị Hoàn Nguyen Thi Hoan			037182002880 01/11/2022 Cục CS QLHCVTTXH 037182002880 01/11/2022 Police Dept.	L4-28.07 V.C.P, 720A Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP.HCM L4-28.07 V.C.P, 720A Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, HCMC	0		Chị gái Older sister
8	Nguyễn Thị Hong Liên Nguyen Thi Hong Lien	005C56538 6	Kế toán trưởng Chief Accountant	024968588 14/01/2009 CA 024968588 14/01/2009 Police	17/12 Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP.HCM 17/12 Le Thanh Ton, Sai Gon Ward, HCMC	5.654		
8.1	Nguyễn Văn Lượng Nguyen Van Luong					0		Anh trai Older brother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.2	Nguyễn Thị Hoàn Nguyen Thi Hoan					1.823		Em gái Younger sister
8.3	Nguyễn Huy Bình Nguyen Huy Binh			01180025676 03/6/2015 Cục CS QLHCVTTXH 01180025676 03/6/2015 Police Dept.	17/12 Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP.HCM 17/12 Le Thanh Ton, Sai Gon Ward, HCMC	4.587		Chồng Husband
8.4	Nguyễn Văn Khuê Nguyen Van Khue			025668982 02/10/2012 CA 025668982 02/10/2012 Police		0		Anh trai Older brother
9	Nguyễn Thị Thúy Nga Nguyen Thi Thuy Nga		Trưởng Ban kiểm soát Head of the Board of Supervisors	024301807 16/11/2004 CA 024301807 16/11/2004 Police	115/11-B6 Điện Biên Phủ, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM 115/11-B6 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, HCMC	4.448		

PT

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.1	Lô Vũ Hùng Lo Vu Hung			024301808 16/11/2004 CA 024301808 16/11/2004 Police	115/11-B6 Điện Biên Phú, P. Thanh Mỹ Tây, TP.HCM 115/11-B6 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, HCMC	5.998		Chồng Husband
10	Nguyễn Thị Huyền Nguyen Thi Huyen		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	025586241 22/9/2021 CA 025586241 22/9/2021 Police	2B302, C/C The Estella, Đường 25, Phường Bình Trung, TP.HCM 2B302, C/C The Estella, Street 25, Binh Trung Ward, HCMC	0		
10.1	Phạm Xuân Tùng Pham Xuan Tung			031083017464 Cục CS QLHCVTTXH 031083017464 Police Dept.		0		Chồng Husband
10.2	Nguyễn Cao Hoat Nguyen Cao Hoat			034062005587 Cục CS QLHCVTTXH 034062005587		0		Bố đẻ Father

ps

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Police Dept.				
10.3	Lại Thị Tình Lai Thi Tinh			034164015475 Cục CS QLHCVTTXH 034164015475 Police Dept.		0		Mẹ đẻ Mother
10.4	Phạm Văn Đạt Pham Van Dat			031058011942 Cục CS QLHCVTTXH 031058011942 Police Dept.		0		Bố chồng Father-in-law
10.5	Lê Thị Chinh Le Thi Chinh			031159010940 Cục CS QLHCVTTXH 031159010940 Police Dept.		0		Mẹ chồng Father-in-law
10.6	Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyen Thi Thu Hang			034188009415 Cục CS QLHCVTTXH 034188009415 Police Dept.		0		Em gái Younger sister
10.7	Nguyễn Tiến Tài Nguyen Tien Tai			034093010043 Cục CS QLHCVTTXH 034093010043 Police Dept.		0		Em trai Younger brother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11	Nguyễn Thị Hong Vân Nguyen Thi Hong Van		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	025630601 11/8/2023 CA 025630601 11/8/2023 Police	55 Đường 43, Phường Tân Hưng, TP.HCM 55 Street 43, Tan Hung Ward, HCMC	0		
11.1	Nguyễn Duy Hoài Nguyen Duy Hoai			04460004141 Cục CS QLHCVTTXH 04460004141 Police Dept.		0		Bố Father
11.2	Phan Thị Như Phan Thi Nhu			044161007154 Cục CS QLHCVTTXH 044161007154 Police Dept.		0		Mẹ Mother
11.3	Nguyễn Thị Thùy Trang Nguyen Thi Thuy Trang			044187010164 Cục CS QLHCVTTXH 044187010164 Police Dept.		0		Chị gái Older sister
11.4	Nguyễn Duy Nhất Nguyen Duy Nhat			044093008520 Cục CS QLHCVTTXH 044093008520		0		Em trai Younger brother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Police Dept.				
11.5	Nguyễn Duy Hiếu Nguyen Duy Hieu			044095008755 Cục CS QLHCVTTXH 044095008755 Police Dept.		0		Em trai Younger bother
11.6	Nguyễn Ngọc Khoa Nguyen Ngoc Khoa			036084010944 Cục CS QLHCVTTXH 036084010944 Police Dept.		0		Anh rể Brother-in-law
12	Đỗ Phương Thảo		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	031193003254 29/12/2022 Cục CS QLHCVTTXH 031193003254 29/12/2022 Police Dept.	9 Phạm Công Trứ, Phường Cát Lái, TP.HCM 9 Pham Cong Tru, Cat Lai Ward, HCMC	0		
12.1	Đỗ Văn Ngần			034062002135 01/5/2021 Cục CS QLHCVTTXH 034062002135 01/5/2021 Police Dept.	12/64 Chợ Đồn, Phường An Dương, TP Hải Phòng 12/64 Cho Don, An Duong Ward, Hai Phong city	0		Bố đẻ Father

ps

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.2	Nguyễn Mai Sinh			027169006114 09/8/2021 Cục CS QLHCVTTXH 027169006114 09/8/2021 Police Dept.	12/64 Chợ Đôn, Phường An Dương, TP Hải Phòng 12/64 Cho Don, An Duong Ward, Hai Phong city	0		Mẹ đẻ Mother
12.3	Võ Hồng Vinh			037060011267 12/8/2021 Cục CS QLHCVTTXH 037060011267 12/8/2021 Police Dept.	4 Đình Lễ, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 4 Dinh Le, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province	0		Bố chồng Father-in-law
12.4	Hoàng Thị Thanh			037165007313 17/1/2025 Cục CS QLHCVTTXH 037165007313 17/1/2025 Police Dept.	4 Đình Lễ, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 4 Dinh Le, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province	0		Mẹ chồng Father-in-law
12.5	Võ Hoàng Khánh			056091000103 22/11/2021	9 Phạm Công Trứ, Phường Cát Lái, TP.HCM	0		Chồng Husband

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Cục CS QLHCVTTXH 056091000103 22/11/2021 Police Dept	9 Phạm Công Tru, Cat Lai Ward, HCMC			
12.6	Võ Hoàng Triết			031217003612	9 Phạm Công Trứ, Phường Cát Lái, TP.HCM 9 Phạm Công Tru, Cat Lai Ward, HCMC	0		Con trai Son
12.7	Võ Hoàng Nghiêm			079224003351	9 Phạm Công Trứ, Phường Cát Lái, TP.HCM 9 Phạm Công Tru, Cat Lai Ward, HCMC	0		Con trai Son
12.8	Đỗ Ngọc Thịnh			031099010499 20/01/2025 Cục CS QLHCVTTXH 031099010499 20/01/2025 Police Dept	12/64 Chợ Đôn, Phường An Dương, TP Hải Phòng 12/64 Cho Don, An Duong Ward, Hai Phong city	0		Em trai Younger Brother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.9	Võ Hoàng Việt			056087002784 11/8/2022 Cục CS QLHCVTTXH 056087002784 11/8/2022 Police Dept.	4 Đình Lễ, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 4 Dinh Le, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province	0		Anh trai chồng Brother-in-law
12.1 0	Nguyễn Ngọc Khánh Vân			056187007116 12/8/2021 Cục CS QLHCVTTXH 056187007116 12/8/2021 Police Dept.	162 Hoàng Văn Thụ, Phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 162 Hoang Van Thu, Tay Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province	0		Chị dâu Sister-in-law
13	Đặng Thùy Trang		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	075190000032 22/11/2021 Cục CS QLHCVTTXH 075190000032 22/11/2021 Police Dept.	37 Nguyễn Văn Hường, Phường An Khánh, TP.HCM 37 Nguyen Van Huong, An Khanh Ward, HCMC	0		
13.1	Phan Hoàng Giang			030087016632 10/07/2021	37 Nguyễn Văn Hường, Phường	0		Chồng Husband

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Cục CS QLHCVTTXH 0300870166322 10/07/2021 Police Dept.	An Khánh, TP.HCM 37 Nguyen Van Huong, An Khanh Ward, HCMC			
13.2	Phan Đăng Hoàng Anh			079214026193	37 Nguyễn Văn Hường, Phường An Khánh, TP.HCM 37 Nguyen Van Huong, An Khanh Ward, HCMC	0		Con trai Son
13.3	Phan Minh Anh			079323048155	37 Nguyễn Văn Hường, Phường An Khánh, TP.HCM 37 Nguyen Van Huong, An Khanh Ward, HCMC	0		Con trai Son
13.4	Định Thị Kim Cúc			036167016411 01/04/2022 Cục CS QLHCVTTXH	1E, KP Phi Trường, P. Trần Biên, Đồng Nai 1E, Phi Truong,	0		Mẹ Mother

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				036167016411 01/04/2022 Police Dept.	Tran Bien Ward, Dong Nai			
13.5	Đặng Đức Dũng			85132243 15/12/2009 Quân chủng PKKQ 85132243 15/12/2009 Air Defense and Air Force	1E, KP Phi Trường, P. Trần Biên, Đồng Nai 1E, Phi Truong, Tran Bien Ward, Dong Nai	0		Bố Father
14	Lê Thị Thúy Hồng Le Thi Thuy Hong		Người được uỷ quyền CBTT The authorized person for information disclosure	038183044605 22/11/2022 Cục CS QLHCVTTXH 038183044605 22/11/2022 Police Dept.		0		
14.1	Lê Hữu Trường Le Huu Truong			024501506 10/9/2008 CA 024501506 10/9/2008 Police				Bố Father

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không.
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: None.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
-	-	-	-	-	-	-	-

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.
Other significant issues: None.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;

As above;

- Lưu: KHKD, T01.

Archived: KHKD, T01.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Ngô Văn Ngự
Ngo Van Ngu

0 * HHHH *